TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 "V/v Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê C, sinh năm 1977; Đại chỉ: TT Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn V, sinh năm 1978. Địa chỉ: TT Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Lê C trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Nguyễn V tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói, anh V thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi mắng

tôi nhiều lần còn cờ bạc gây nợ tôi cũng đã trả nhiều lần tôi, đã nhiều lần khuyên nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt, tình cảm không còn nữa nên nay chị C xin được ly hôn với Nguyễn V;

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết,

Về tài sản chung Lê C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung Lê C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

* Theo biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải bị đơn Nguyễn V trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị C quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND , huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau cũng có nhiều quan điểm bất đồng vợ chồng cũng có thường xuyên cự cải tôi cũng có nhậu nhẹt nhưng không có kiếm chuyện chửi mắng chị C, còn nợ nần là do sửa nhà mua đồ đổ chậu kiểng thôi chứ tôi không có cờ bạc gì hết nay tôi còn thương vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn với Lê C;

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết;

Về tài sản chung Nguyễn V không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung Nguyễn V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Lê C và Nguyễn V theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Toà án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn V để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Toà án đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do, do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với Nguyễn V theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân: Chị C và anh V kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn

nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cải, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh V thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi mắng chị C nhiều lần còn cờ bạc gây nợ chị C cũng đã trả nhiều lần chị C đã nhiều lần khuyên nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh V cho rằng vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn cũng có hay cự cải, anh V cũng có nhậu nhẹt nên vợ chồng cũng có nhiều quan điểm bất đồng nay anh V còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh V cũng không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh V cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị C yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị C và anh V thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị C và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị C và anh V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê C được ly hôn với anh Nguyễn V.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Chị Lê C phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014101, ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Lê C đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm